TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/3/2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Kha.
2. Ông Nguyễn Hồng Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Thìn- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 10/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/12/2022 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXX-ST ngày 16/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐ-ST ngày 02/02/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị Trần Thị Thoa, sinh năm: 1992. (vắng mặt).
Nơi ĐKHKTT: Thôn Minh Hưng, xã Minh Đức, huyện V Y, tỉnh B.
Nơi ở: Tiểu khu 6, thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh B.

*** Bị đơn**: Anh Nguyễn K C, sinh năm: 1986. (vắng mặt).
Nơi ĐKHKTT: Thôn Minh Hưng, xã Minh Đức, huyện V Y, tỉnh B (Hiện đang lao động tại nước ngoài).

Địa chỉ cuối cùng của anh Nguyễn K C ở Việt Nam là thôn Minh Hưng, xã Minh Đức, huyện V Y, tỉnh B.

*+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***
1. Ông Nguyễn K C, sinh năm: 1963. (vắng mặt).
2. Bà Đào Thị K, sinh năm: 1964. (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Minh Hưng, xã Minh Đức, huyện V Y, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai ngày 10/12/2022, các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Trần Thị Thoa trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C trải qua quá trình tìm hiểu một thời gian, yêu thương nhau và quyết định tiến tới hôn nhân, anh chị được sự cho phép của hai bên gia đình, tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống của địa phương, đăng ký kết hôn ngày 22/3/2010 tại UBND xã Minh Đức, huyện V Y, tỉnh B. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống với nhau tại nhà anh C ở V Y. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng chị chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã không thể hòa hợp được, mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2017 nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không có cùng quan điểm sống và vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay chị và anh C thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, từ khi ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh B giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn K C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Anh Quang, sinh ngày 02/11/2010 và Nguyễn Mạnh Cường, sinh ngày 28/10/2015. Hiện cháu Quang đang sống cùng với bố mẹ anh C là ông Nguyễn K C và bà Đào Thị K tại huyện V Y. Hiện cháu Cường đang sống cùng với chị tại huyện Yên Dũng. Nay ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Cường và để anh C nuôi cháu Quang, vấn đề cấp dưỡng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Ngoài ra, chị Thoa còn trình bày: Hiện nay anh C vẫn ở nước ngoài, địa chỉ cụ thể của anh C ở nước ngoài chị không cung cấp được cho Tòa án được vì chị có hỏi anh C nhưng anh C không cung cấp địa chỉ cho chị được biết, anh C vẫn liên lạc về cho bố mẹ đẻ anh C là ông Nguyễn K C và bà Đào Thị K, trú tại: Thôn Minh Hưng, xã Minh Đức, huyện V Y, tỉnh B. Đề nghị Tòa án xác minh địa chỉ của anh C thông qua bố mẹ đẻ của anh C.

Do tính chất công việc nên chị không thể về tham gia phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh C được. Vì vậy, chị đề nghị được vắng mặt

trong phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh Nguyễn K C.

Bị đơn anh Nguyễn K C không có bản tự khai.

Ngày 20/12/2022 và ngày 27/12/2022 Tòa án nhân dân tỉnh B đã tiến hành làm việc với bố đẻ của anh Nguyễn K C là ông Nguyễn K C, sinh năm 1963 trú tại: Thôn Minh Hưng, xã Minh Đức, huyện V Y, tỉnh B để giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông C thông báo cho anh C biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh B đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Trần Thị Thoa và anh Nguyễn K C; yêu cầu anh C viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; yêu cầu ông C cung cấp địa chỉ cụ thể của anh C ở nước ngoài. Tuy nhiên qua hai lần làm việc ông C vẫn giữ nguyên quan điểm là anh C ở nước ngoài vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình nhưng ông không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh C ở nước ngoài cho Tòa án, vì đây là việc cá nhân của anh C, ông đồng ý thực hiện theo yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh C biết để anh C gửi quan điểm, lời khai về. Kể từ đó đến nay, Tòa án cũng không nhận được bất kỳ lời khai nào của anh C gửi về.

Tại đơn trình bày ông Nguyễn K C trình bày: Ông là ông nội của cháu Nguyễn Anh Quang, sinh ngày 02/11/2010, từ bé đến nay cháu vẫn ở với ông bà, kể khi anh C đi nước ngoài tới nay cháu vẫn ở với ông bà, cháu được đi học và phát triển bình thường, con trai ông là anh Nguyễn K C vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình và thường xuyên gửi tiền về cho ông và gia đình để nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Anh Quang.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Anh Quang trình bày: Cháu là con của bố Nguyễn K C và mẹ Trần Thị Thoa, hiện nay cháu đang ở cùng với bố Nguyễn K C và ông bà nội. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được ở với bố cháu là Nguyễn K C.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Mạnh Cường trình bày: Cháu là con của bố Nguyễn K C và mẹ Trần Thị Thoa, hiện nay cháu đang ở cùng với mẹ là Trần Thị Thoa. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ cháu là Trần Thị Thoa

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Thoa vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn K C vắng mặt không có lý do.

Thay mặt Hội đồng xét xử thông qua đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Thoa; Biên bản làm việc với bố đẻ của anh C là ông Nguyễn K C; Biên bản lấy

lời khai của cháu Nguyễn Anh Quang và Nguyễn Mạnh Cường và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn chị Trần Thị Thoa có đơn xin xét xử vắng mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn K C không có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh C; Căn cứ vào công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao xử vắng mặt anh C là đúng.

-Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 53, 56; Điều 81, 82, 83 và khoản 2 điều 123; Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 228; 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2 điều 479 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTBVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thoa. Xử cho chị Trần Thị Thoa được ly hôn anh Nguyễn K C.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Mạnh Cường, sinh ngày 28/10/2015 cho chị Trần Thị Thoa trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Nguyễn Anh Quang, sinh ngày 02/11/2010 cho anh Nguyễn K C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, nhưng tạm giao cháu Nguyễn Anh Quang, sinh ngày 02/11/2010 cho ông Nguyễn K C và bà Đào Thị K nuôi dưỡng, chăm sóc trong thời gian anh C ở nước ngoài. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Chị Trần Thị Thoa phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về thủ tục tố tụng**: Chị Trần Thị Thoa là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị Trần Thị Thoa.

Đối với bị đơn anh Nguyễn K C vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án nhân dân tỉnh B đã tiến hành làm việc với bố đẻ của anh C là ông Nguyễn K C để giao thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu ông C thông báo cho anh C biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh B đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Trần Thị Thoa và anh Nguyễn K C; Yêu cầu anh C viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; Yêu cầu ông C cung cấp địa chỉ cụ thể của anh C ở nước ngoài. Ông Nguyễn K C trình bày: Anh C vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Tuy nhiên, Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà ông C vẫn không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh C cho Tòa án. Nhận thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn K C theo thủ tục chung.

[2].Về thẩm quyền: Chị Trần Thị Thoa là nguyên đơn có đơn xin ly anh Nguyễn K C, anh C hiện đang lao động tại nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ (theo Công văn số 2089/QLXNC-P5 v/v cung cấp thông tin xuất nhập C ngày 06/02/2023 của Cục Quản lý xuất nhập C - Bộ công an), thì anh C đã xuất nhập C 07 lần, lần xuất C gần nhất là ngày 11/10/2019 hiện chưa có thông tin nhập C về nước, địa chỉ cuối cùng của anh C ở Việt Nam là: Thôn Minh Hưng, xã Minh Đức, huyện V Y, tỉnh B. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. **Về quan hệ Hôn nhân**: Chị Trần Thị Thoa và anh Nguyễn K C có đăng ký kết hôn ngày 22/3/2010 tại UBND xã Minh Đức, huyện V Y, tỉnh B, được Ủy ban nhân dân xã Minh Đức cấp giấy chứng nhận đăng ký két hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống với nhau tại nhà anh C ở V Y. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng chị chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã không thể hòa hợp được, mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2017 nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không có cùng quan điểm sống và vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay chị và anh C thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, từ khi ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh B giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn K C.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Thoa. Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn chị Thoa và anh C chung sống với nhau nhưng không có hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đến năm 2017 thì vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm giữa chị Thoa và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thoa. Xử cho chị Trần Thị Thoa được ly hôn anh Nguyễn K C.

[**4]. Về nuôi con chung**: Chị Trần Thị Thoa và anh Nguyễn K C có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh Quang, sinh ngày 02/11/2010 và cháu Nguyễn Mạnh Cường, sinh ngày 28/10/2015. Hiện nay cháu Quang đang sống cùng bố và ông bà nội và cháu Cường đang ở chị Thoa. Ly hôn chị Thoa đề nghị giao cháu cháu Nguyễn Anh Quang cho anh C nuôi dưỡng và giao cháu Cường cho chị Thoa nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không đề nghị giải quyết.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thoa về yêu cầu nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy từ khi anh C đi nước ngoài lao động đến nay thì cháu Nguyễn Anh Quang vẫn ở cùng ông bà nội (bố mẹ anh C), cháu Cường ở cùng mẹ là chị Thoa. Cháu Quang được ông bà nội chăm sóc phát triển bình thường, anh C vẫn thường xuyên gửi tiền về cho bố mẹ anh để chăm sóc các cháu, thường xuyên liên lạc về hỏi thăm và động viên cháu. Chị Thoa đề nghị mỗi vợ chồng nuôi một cháu là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và đảm bảo việc ổn định cuộc sống, cũng như việc học tập tốt nhất cho các cháu. Do vậy, chị Thoa đề nghị giao con chung là Nguyễn Anh Quang, sinh ngày 02/11/2010 cho anh Nguyễn K C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Mạnh Cường, sinh ngày 28/10/2015 cho chị Thoa nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với điều kiện thực tế và tránh xáo trộn cuộc sống bình thường của các cháu. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thoa về việc nuôi con chung. Giao con chung là cháu Nguyễn Anh Quang, sinh ngày 02/11/2010 cho anh Nguyễn K C trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng và giao cháu Nguyễn Mạnh Cường, sinh ngày 28/10/2015 cho chị Trần Thị Thoa là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục đến khi các con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với điều kiện thực tế cũng như quyền và lợi ích về mọi mặt của con chung. Tuy nhiên, do anh C đang ở ngoài nên tạm giao cho ông Nguyễn K C và bà Đào Thị K chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quang trong thời gian anh C ở nước ngoài.

Anh Nguyễn K C và chị Trần Thị Thoa có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C, chị Thoa thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Thoa không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] .Về tài sản, công nợ: Chị Trần Thị Thoa không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Trần Thị Thoa phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh B.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; xử:

1.Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Thoa được ly hôn với anh Nguyễn K C.

2.Về con chung: Giao cho anh Nguyễn K C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Anh Quang, sinh ngày 02/11/2010 và giao cho chị Trần Thị Thoa là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mạnh Cường, sinh ngày 28/10/2015 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nhưng tạm giao cho ông Nguyễn

K C và bà Đào Thị K chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh Quang trong thời gian anh C ở nước ngoài

Chị Trần Thị Thoa, anh Nguyễn K C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Thoa, anh C thực hiện quyền này.

3.Về án phí: Chị Trần Thị Thoa phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000757 ngày 15/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B. Xác nhận chị Thoa đã nộp đủ.

3.Về quyền kháng cáo bản án: Chị Trần Thị Thoa vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tống đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Anh Nguyễn K C hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn K C và bà Đào Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tống đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- UBND xã Minh Đức, huyện V Y, tỉnh B.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Đức Kha **Nguyễn Hồng Phương**

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà